

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến: “Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi)”
2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục mầm non
3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến: Từ tháng 9/2025 đến tháng 05/2026
4. Tác giả:
Họ và tên: Đỗ Thị Kim Thoa
Ngày, tháng, năm sinh: 19/04/1993
Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Trường mầm non Thanh Hải
Điện thoại: 0397322229
5. Đồng tác giả(nếu có): Không có
6. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: 100% tác giả

B. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Bối cảnh của sáng kiến

Trong những năm gần đây, chuyển đổi số trong giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu, tác động sâu rộng đến công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục ở tất cả các cấp học. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) đã mở ra nhiều cơ hội đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt và lấy người học làm trung tâm.

Đối với giáo dục mầm non, việc ứng dụng công nghệ số và AI không nhằm thay thế vai trò của giáo viên mà đóng vai trò là công cụ hỗ trợ hiệu quả trong việc xây dựng môi trường học tập trực quan, sinh động, tạo điều kiện để trẻ được trải nghiệm, tương tác và phát triển toàn diện. Đặc biệt, ở lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, công nghệ số và AI cho phép tích hợp hình ảnh, âm thanh, video, trò chơi tương tác và các phần mềm thông minh, từ đó giúp trẻ được nghe – nói, luyện phát âm chuẩn, mở rộng vốn từ và phát triển khả năng diễn đạt.

Trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) đang ở giai đoạn hoàn thiện các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản và chuẩn bị sẵn sàng tâm thế để bước vào lớp 1. Ở giai đoạn này, trẻ rất cần được tham gia các hoạt động ngôn ngữ đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trong đó sự hỗ trợ của công nghệ số và AI giúp cá nhân hóa việc học, đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp thu khác nhau của từng trẻ. Thông qua các ứng dụng AI, giáo viên có thể hỗ trợ trẻ luyện phát âm, nhận diện giọng nói, kể chuyện sáng tạo, học chữ cái, từ vựng một cách trực quan và hứng thú hơn so với phương pháp truyền thống.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc ứng dụng công nghệ số và AI trong các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non còn hạn chế. Các hoạt động ngôn ngữ vẫn chủ yếu tổ chức theo hình thức truyền thống, thiếu các công cụ tương tác số giúp trẻ thực hành ngôn ngữ thường xuyên; giáo viên chưa khai thác đầy đủ các tài nguyên số và công cụ AI để hỗ trợ trẻ kể chuyện, luyện phát âm, mở rộng vốn từ cũng như phát triển tư duy ngôn ngữ một cách cá nhân hóa. Điều này chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của trẻ trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng hiện nay.

Trước yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đổi mới phương pháp giáo dục mầm non, Trường Mầm non Thanh Hải xác định việc tăng cường ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào các hoạt động giáo dục, đặc biệt là lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi), là nhiệm vụ cần thiết và có ý nghĩa thiết thực.

2. Lý do chọn đề tài

Việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào các hoạt động giáo

dục không chỉ phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội mà còn góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm.

Đối với trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi), phát triển ngôn ngữ là một trong những lĩnh vực then chốt, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành kỹ năng giao tiếp, mở rộng vốn từ, phát triển tư duy và chuẩn bị tâm thế cho trẻ sẵn sàng vào lớp Một. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nếu các hoạt động phát triển ngôn ngữ chỉ được tổ chức theo phương pháp truyền thống, thiếu sự hỗ trợ của các phương tiện trực quan sinh động thì trẻ dễ rơi vào trạng thái thụ động, kém hứng thú, hiệu quả tiếp thu chưa cao.

Là giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp mẫu giáo lớn, tôi nhận thấy một số trẻ còn rụt rè trong giao tiếp, phát âm chưa rõ ràng, vốn từ hạn chế và khả năng diễn đạt chưa mạch lạc. Qua quá trình tìm hiểu và thử nghiệm, việc tích hợp công nghệ số và các ứng dụng có yếu tố trí tuệ nhân tạo như: đọc truyện tự động, kể chuyện tương tác, chuyển văn bản thành giọng nói, hình ảnh và video minh họa sinh động... đã giúp trẻ hứng thú hơn, chủ động tham gia hoạt động, từ đó nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ.

Mặc dù vậy, việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non hiện nay vẫn còn mới mẻ, chưa được khai thác một cách hệ thống và đồng bộ. Xuất phát từ yêu cầu đổi mới giáo dục, thực tiễn giảng dạy tại nhà trường và mong muốn nâng cao chất lượng phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn, tôi mạnh dạn lựa chọn và thực hiện đề tài:

“Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi)”.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

3.1. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu tập trung vào việc ứng dụng các công cụ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong lớp A5, bao gồm các nội dung: làm quen chữ cái, đọc thơ, kể chuyện, mở rộng vốn từ, rèn luyện khả năng diễn đạt mạch lạc và phát triển tư duy ngôn ngữ. Các hình thức triển khai chủ yếu được thực hiện thông qua hoạt động học có chủ đích, hoạt động chơi, hoạt động nhóm và cá nhân. Bên cạnh đó, giáo viên còn tích hợp sử dụng phần mềm công nghệ như: phần mềm chuyển văn bản thành giọng nói, ứng dụng kể chuyện có hình ảnh, các đoạn phim hoạt hình minh họa truyện kể, trò chơi tương tác với AI giúp trẻ lựa chọn từ ngữ, hoàn thiện câu...

Thời gian nghiên cứu và đưa vào thực hiện sáng kiến: Năm học 2025-2026

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 29 Trẻ mẫu giáo lớn 5-6 tuổi tại lớp A5 năm học 2025-2026 tại trường Mầm non Thanh Hải, xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình.

Sáng kiến được thực hiện trong phạm vi lớp mẫu giáo lớn A5, nơi tôi trực tiếp phụ trách giảng dạy trong năm học hiện tại. Lớp có tổng số 29 trẻ trong độ tuổi từ 5 đến 6 tuổi. Đây là lứa tuổi đang ở giai đoạn phát triển ngôn ngữ mạnh mẽ, trẻ có nhu cầu giao tiếp cao, thích học hỏi và dễ dàng tiếp cận với các hình thức giáo dục hiện đại nếu được tổ chức phù hợp.

4. Mục đích nghiên cứu:

Đề tài được thực hiện nhằm:

- Nâng cao chất lượng hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua việc ứng dụng các công cụ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quá trình tổ chức dạy học. Từ đó, giúp trẻ mở rộng vốn từ, cải thiện khả năng phát âm, tăng cường kỹ năng diễn đạt và phát triển tư duy ngôn ngữ mạch lạc.

- Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động ngôn ngữ theo hướng hiện đại, sáng tạo và phù hợp với xu hướng giáo dục trong thời đại số. Việc ứng dụng AI sẽ góp phần tạo môi trường học tập sinh động, hấp dẫn, giúp trẻ hứng thú và chủ động trong giao tiếp, kể chuyện, đối thoại và thể hiện bản thân.

- Xây dựng được một số hình thức hoạt động ngôn ngữ có ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo để áp dụng, thân thiện với giáo viên mầm non, từ đó lan tỏa hiệu quả trong tổ chức hoạt động chuyên môn tại trường lớp.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Thực trạng của nội dung (giải pháp) cần nghiên cứu

1. Cơ sở lý luận

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, bởi ngôn ngữ không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là phương tiện quan trọng để trẻ nhận thức, biểu đạt cảm xúc và hình thành tư duy logic. Các văn bản chỉ đạo như Chương trình Giáo dục Mầm non (Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 về Ban hành Chương trình giáo dục mầm non) đều nhấn mạnh yêu cầu tăng cường các hoạt động nhằm mở rộng vốn từ, phát triển khả năng diễn đạt mạch lạc, kỹ năng nghe – nói và sự tự tin trong giao tiếp của trẻ.

- Theo quan điểm của **Vygotsky**, ngôn ngữ giữ vai trò trung tâm trong sự phát triển nhận thức của trẻ; trẻ học tốt nhất thông qua tương tác, đối thoại và trải nghiệm có sự hỗ trợ của người lớn. Trong giai đoạn 5–6 tuổi, trẻ có khả năng:

- Nghe hiểu và diễn đạt câu nói mạch lạc, rõ ràng;
- Mở rộng vốn từ, sử dụng từ đúng ngữ cảnh;
- Biết kể chuyện, đọc thơ, làm quen chữ cái;
- Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc, ý kiến cá nhân.

Vì vậy, việc tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cần bảo đảm tính trực quan – sinh động – trải nghiệm – lấy trẻ làm trung tâm, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được nghe, nói, trao đổi và thể hiện bản thân.

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm là quan điểm xuyên suốt trong Chương trình Giáo dục mầm non, nhấn mạnh việc tôn trọng nhu cầu, hứng thú, khả năng và nhịp độ phát triển của mỗi trẻ. Trẻ được “học bằng chơi, chơi mà học”, chủ động trải nghiệm, giao tiếp và khám phá.

Trong mô hình “Trường mầm non hạnh phúc”, mục tiêu không chỉ là truyền đạt kiến thức mà còn tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, yêu thương, nơi trẻ cảm thấy vui vẻ, tự tin và được lắng nghe. Việc ứng dụng công nghệ số và AI một cách hợp lý sẽ góp phần:

- Tạo không khí học tập nhẹ nhàng, hấp dẫn;
- Tăng sự tương tác tích cực giữa cô và trẻ;
- Khuyến khích trẻ mạnh dạn giao tiếp, bày tỏ ý kiến;
- Phát triển ngôn ngữ gắn với cảm xúc tích cực.

Từ các cơ sở lý luận nêu trên cho thấy, việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) là phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc. Công nghệ và AI, khi

được sử dụng đúng mục đích, đúng mức độ và có sự định hướng của giáo viên, sẽ trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phát triển ngôn ngữ

2. Cơ sở thực tiễn

Trường mầm non Thanh Hải có tổng diện tích là 9.000 m², với 3 điểm trường gồm: điểm Trung Tâm, điểm Đoàn vĩ, điểm Trung Hiếu. Trường đã được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào tháng 3 năm 2021. Năm học 2025-2026, tôi được nhà trường phân công phụ trách lớp 5-6 tuổi A5 với tổng số 29 trẻ. Trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, tôi thấy đối với trẻ 5-6 tuổi các mục tiêu phát triển của các con rất quan trọng, đặc biệt là phát triển ngôn ngữ, tôi luôn suy nghĩ mình phải làm thế nào để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ một cách tốt nhất. Trong quá trình nghiên cứu và áp dụng các biện pháp, tôi nhận thấy có những thuận lợi và khó khăn sau:

*** Thuận lợi**

- Trong những năm gần đây, nhà trường đã đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ cho công nghệ số như: trang bị ti vi thông minh, máy chiếu, máy tính, loa bluetooth, hệ thống mạng internet tốc độ cao... giúp giáo viên dễ dàng tích hợp công nghệ trong các hoạt động học tập. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề về chuyển đổi số trong giáo dục, trong đó có nội dung ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức hoạt động dạy học. Việc khuyến khích giáo viên nghiên cứu và áp dụng các phương pháp mới được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ. Ngoài ra, nhà trường còn tạo điều kiện hướng dẫn cho giáo viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ chuyên môn, chia sẻ nguồn học liệu mở, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề – chia sẻ kinh nghiệm, từ đó giúp lan tỏa hiệu quả ứng dụng công nghệ vào thực tế giảng dạy.

- Bản thân là giáo viên luôn có tinh thần say mê và tìm hiểu các phần mềm công nghệ mới như chat GPT, các công cụ AI tạo ảnh, tạo video, giáo dục theo hướng steam, Tôi có thể linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy, tạo ra những bài học sinh động và hấp dẫn.

- Trong lớp tôi có nhiều trẻ rất hào hứng với các hoạt động sử dụng công nghệ.

Một số trẻ cũng được tiếp cận, trải nghiệm với thiết bị công nghệ như: xem video qua màn hình lớn, sử dụng micro để kể chuyện, nghe lại giọng nói của mình thông qua phần mềm AI, sử dụng phần mềm chuyển đổi giọng nói... chính vì thế trẻ tự tin hơn trong giao tiếp, thể hiện khả năng của bản thân

- Tôi thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ, làm tốt các công tác tuyên truyền về các hoạt động của trường, lớp cha mẹ trẻ thường xuyên trao đổi qua lại về tình hình học tập của các con đồng thời cha mẹ trẻ cũng rất ủng hộ khi con được làm quen với chuyển đổi số và công nghệ trí tuệ nhân tạo AI

*** Khó khăn**

- Cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế về các đồ dùng thiết bị công nghệ hiện đại trong trường học

- Trẻ mẫu giáo lớn tuy nhanh nhạy với hình ảnh và âm thanh, nhưng khả năng tiếp cận với công nghệ thông tin còn hạn chế. Việc làm quen các phần mềm AI cần có sự hướng dẫn từ giáo viên để trẻ không bị sa đà vào yếu tố giải trí. Một số trẻ dễ bị phân tán khi học với màn hình, khó tập trung vào nội dung chính nếu hiệu ứng hoặc âm thanh quá mạnh.

- Mỗi trẻ có một khả năng tiếp thu và hứng thú khác nhau, việc tạo ra các hoạt động phù hợp với tất cả trẻ là một thách thức.

- Một số cha mẹ trẻ nào cũng có thời gian để hướng dẫn trẻ luyện nói, kể chuyện hay tham gia các hoạt động tương tác cùng con qua các ứng dụng công nghệ, điều này ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Dựa vào đặc điểm tình hình của địa phương, của trường, lớp, đặc điểm tâm lý, nhận thức của trẻ mẫu giáo lớp A5 trường mầm non Thanh Hải. Đầu năm học tôi đã tiến hành khảo sát trên trẻ về khả năng phát triển ngôn ngữ của trẻ ở lớp A5 với số lượng 29 trẻ trong lớp trước khi thực hiện đề tài như sau:

ST T	Nội dung khảo sát (Dựa theo mục tiêu Chương trình GDMN)	Đầu năm			
		Đạt		Chưa đạt	
		Số trẻ	Tỉ lệ (%)	Số trẻ	Tỉ lệ (%)
1	Khả năng nhận biết và ghi nhớ chữ cái	19/29	65%	10/29	35%
2	Mức độ phát âm chuẩn và rõ ràng	20/29	69%	9/29	31%
3	Kỹ năng đọc thuộc thơ và kể lại nội dung truyện	17/29	59%	12/29	41%
4	Khả năng trả lời và đặt câu hỏi	19/29	65%	10/29	35%
5	Mức độ hứng thú khi tham gia hoạt động ngôn ngữ	22/29	76%	7/29	24%
6	Khả năng sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ ngôn ngữ (có hướng dẫn)	16/29	55%	13/29	45%

II. Nội dung sáng kiến

1. Các giải pháp mới đã tiến hành để giải quyết vấn đề

Với sáng kiến kinh nghiệm: **“Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi)”** tôi đưa ra một số biện pháp sau:

1.1. Biện pháp tự học tập bồi dưỡng năng lực chuyên môn, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn

Sau khi tham gia tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên đổi số do nhà trường tổ chức, tôi thấy rất hào hứng, hứng thú với các phần mềm ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào các hoạt động giáo dục trẻ. Tôi đã xây dựng kế hoạch tự học cá nhân, xác định mục tiêu học tập rõ ràng.

Nghiên cứu kĩ bài giảng, nội dung đã được tập huấn, tham khảo tự học thêm các nguồn tài liệu, tư liệu trên mạng internet: Học tập qua các kênh YouTube hướng dẫn sử dụng PowerPoint cho giáo viên, Canva giáo dục, Ứng dụng AI trong dạy học theo nguyên tắc: Xem – Làm theo – Thực hành ngay – Ứng dụng vào tiết dạy

Sau đó tôi tự thực hành – “học đến đâu làm đến đó”: Mỗi nội dung học, tự tạo sản phẩm nhỏ áp dụng thử trong giờ học → rút kinh nghiệm → điều chỉnh

Tôi tận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tự bồi dưỡng, sử dụng AI để:

- Soạn giáo án nhanh, đúng định hướng lấy trẻ làm trung tâm sau đó tự sửa theo ý mình

- Gợi ý trò chơi, câu hỏi mở, hoạt động trải nghiệm

- Tạo tranh minh họa, câu chuyện, bài thơ phù hợp độ tuổi

Qua đó giáo viên: Tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng chuyên môn, tập trung nhiều hơn vào quan sát và tương tác với trẻ

Sau mỗi buổi tự học, học thêm được các kiến thức mới về công nghệ, tôi sẽ kết hợp công nghệ với phương pháp truyền thống, xác định công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế vai trò của cô.

Tôi làm các video AI để gây hứng thú đầu giờ, minh họa nội dung khó quan sát, củng cố – mở rộng kiến thức, luôn đảm bảo: Trẻ được trải nghiệm – giao tiếp – vận động.

Ví dụ: Trong hoạt động kể chuyện Ba anh em, tôi làm video bằng AI chiếc mũ ảo thuật và âm nhạc huyền bí để gây tò mò cho trẻ, ảo thuật lần đầu từ chiếc mũ sẽ biến ra những cái kẹo để trẻ thích thú, từ lần hai, sẽ cho trẻ tự trải nghiệm sử dụng chuột máy tính bấm vào chiếc mũ để biến ra các đồ dùng nghề thợ cạo, nghề đóng móng ngựa và nghề múa kiếm sau đó dẫn dắt vào bài để tạo sự hứng thú ngay từ đầu cho trẻ

Sau mỗi hoạt động ứng dụng công nghệ tôi tự đánh giá

- Trẻ có hứng thú không?
- Trẻ có hiểu bài, tham gia tích cực không?
- Công nghệ có phù hợp độ tuổi không?

Ghi chép lại trẻ chưa hứng thú ở đâu, cần điều chỉnh chỗ nào để hoạt động sau được tốt hơn

Ngoài ra tôi còn tích cực học hỏi từ đồng nghiệp

- Tích cực tham gia: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề ứng dụng CNTT – chuyển đổi số, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn

Chủ động: Chia sẻ sản phẩm số đã làm, học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp, nhận sự hỗ trợ từ ban lãnh đạo.

Tôi cũng tham gia các nhóm Facebook/Zalo dành cho giáo viên mầm non cùng nhau chia sẻ, học tập bài giảng, video, học liệu số.

Việc tự học, tự bồi dưỡng năng lực sử dụng phần mềm và phương pháp số là yêu cầu tất yếu của giáo viên mầm non trong giai đoạn chuyển đổi số. Thông qua việc học tập chủ động – thực hành thường xuyên – ứng dụng linh hoạt, giáo viên không chỉ nâng cao năng lực bản thân mà còn góp phần tạo ra môi trường học tập sinh động, tích cực, lấy trẻ làm trung tâm.



Hình ảnh: Tham gia lớp tập huấn “Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ giáo viên” của trường mầm non Thanh Hải

1.2. Biện pháp 2: Sử dụng sách lật số (flipbook) trong hoạt động đọc thơ nhằm tạo sự hứng thú và ghi nhớ sâu cho trẻ

Việc ứng dụng sách lật số (flipbook) vào hoạt động đọc thơ cho trẻ mẫu giáo lớn là một hình thức đổi mới mang lại hiệu quả tích cực trong việc phát triển ngôn ngữ. Đây là dạng học liệu số trực quan, có sự kết hợp hài hòa giữa hình ảnh minh

họa sinh động, văn bản rõ ràng và hiệu ứng lật trang mượt mà. Thay vì chỉ đọc – nghe một chiều như cách truyền thống, trẻ được tiếp cận bài thơ thông qua việc quan sát – lắng nghe – chạm lật – phản hồi, giúp trẻ tập trung hơn và tiếp thu dễ dàng hơn.

Sách lật số còn tạo điều kiện để trẻ tương tác với nội dung bài thơ một cách chủ động. Các em có thể lật từng trang, đọc từng câu, cùng bạn đọc nối tiếp hoặc tự lựa chọn phần yêu thích để thể hiện. Điều này không chỉ tăng tính tích cực trong học tập mà còn giúp trẻ rèn luyện kỹ năng phát âm, ngắt nhịp, biểu cảm theo từng dòng thơ cụ thể.

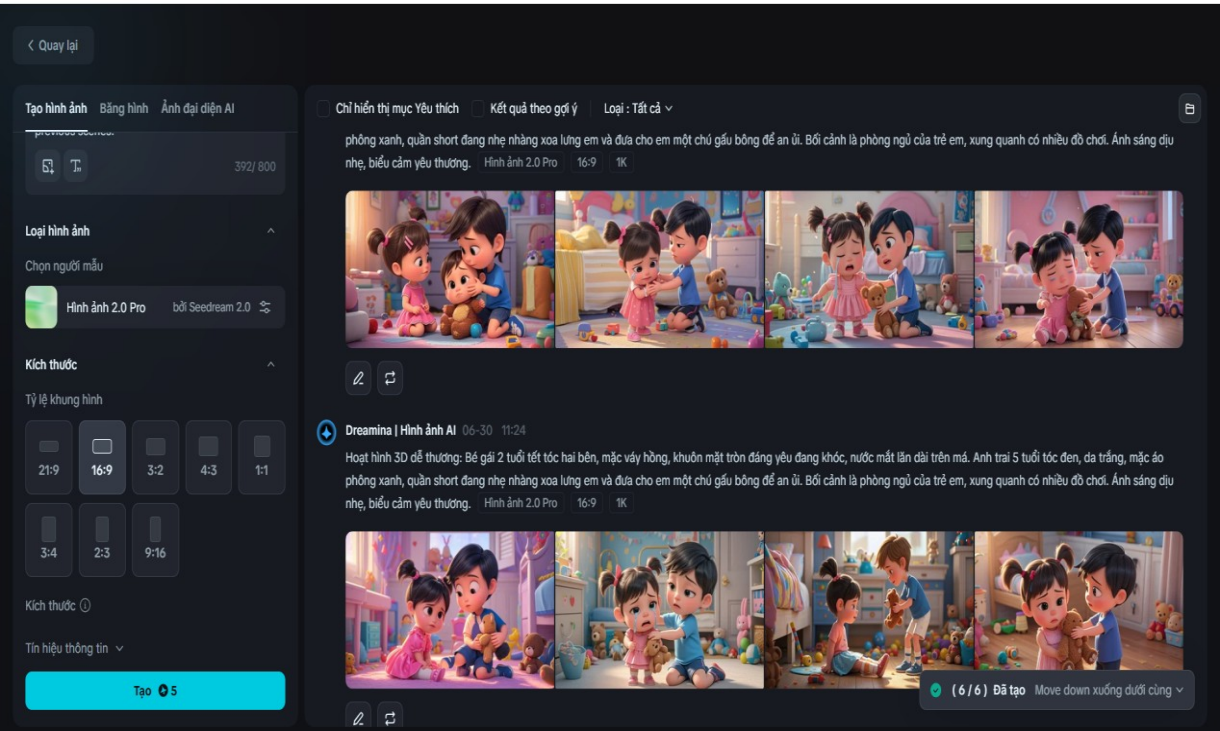
Bên cạnh đó, hình ảnh minh họa trong sách được thiết kế bắt mắt, phù hợp với nội dung thơ, góp phần kích thích trí tưởng tượng và khả năng tư duy ngôn ngữ của trẻ. Nhờ vậy, trẻ dễ nhớ thơ hơn, hiểu nội dung sâu hơn và có hứng thú lặp lại bài học nhiều lần, từ đó nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc và cảm thụ văn học một cách tự nhiên, bền vững.

Trong hoạt động phát triển ngôn ngữ, tôi lựa chọn bài thơ để dạy trẻ thông qua hình thức sách lật số. Quá trình thực hiện được kết hợp giữa công cụ AI và các phần mềm thiết kế trực tuyến.

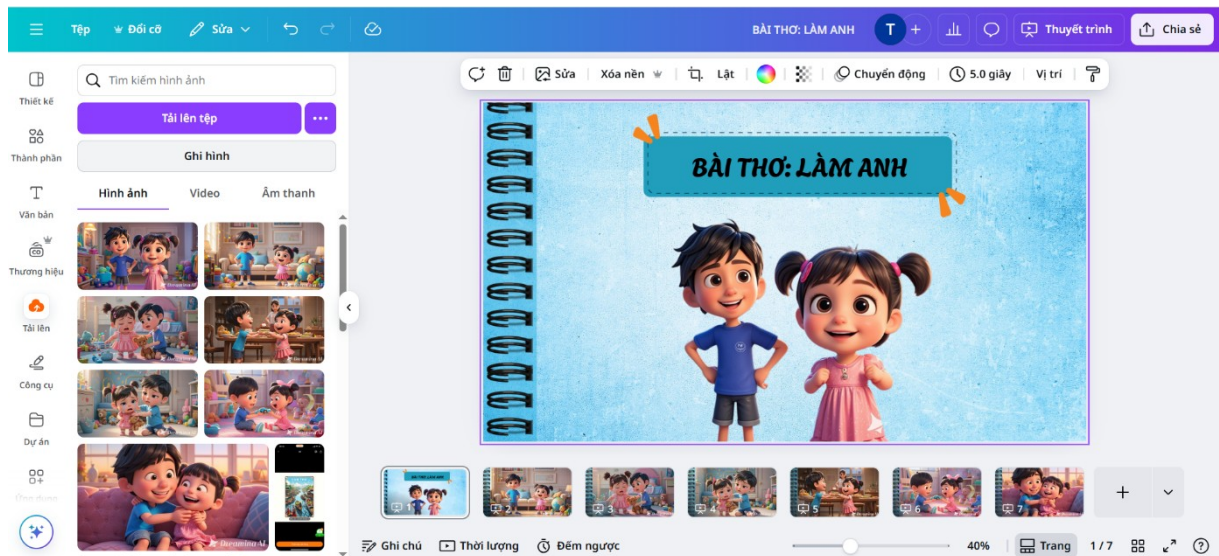
Đầu tiên, tôi dùng **ChatGPT** để tạo prompt bài thơ, xác định nội dung ảnh cho từng câu

Sau đó, tôi sử dụng phần mềm Demina AI để tạo tranh minh họa cho từng đoạn thơ. Ví dụ, ở bài thơ : “Làm anh”

Tôi nhập nội dung mô tả “bài thơ Làm anh” để Demina tạo hình ảnh tương ứng.



Tiếp theo, tôi sử dụng Canva (Vanva) để ghép các hình ảnh vào từng trang sách. Trên mỗi trang, tôi làm tranh minh họa cho mỗi câu thơ, bố cục gọn gàng và màu sắc hài hòa. Sách sau khi thiết kế được xuất ra dưới dạng trình chiếu hoặc tải lên flipbook để tạo hiệu ứng lật trang sinh động.



Hình ảnh minh họa bài thơ “Làm anh” có ứng dụng flipbook

Ví dụ: Trong chủ đề gia đình, khi làm quen bài thơ Làm anh, tôi kết nối sách lật với màn hình TV thông minh trong lớp để trình chiếu. Mở đầu bài học, tôi cho trẻ quan sát một lượt tranh trên sách lật để trẻ đoán nội dung và tên bài thơ sau đó, tôi giới thiệu tên bài thơ.

Sau khi đọc cho trẻ nghe, tôi cho trẻ thay nhau lên lật và đọc thơ cùng các bạn . Việc tương tác qua thao tác lật trang giúp trẻ cảm thấy hứng thú, chủ động tiếp cận bài thơ và nhớ nội dung lâu hơn, có hứng thú đọc bài hơn. Trẻ được chủ động đọc



Hình ảnh: Trẻ lên sử dụng sách lật và đọc thơ cùng các bạn

Sau khi đọc xong toàn bộ bài thơ, tôi kết hợp tổ chức trò chơi: Tạo hình theo thơ.

Tôi sẽ gọi 1 trẻ lật trang nào thì 1 nhóm bạn khác sẽ tạo hình giống trên trang sách lật đó và các bạn con lại sẽ đọc câu thơ trên trang sách đó.

Hình thức sử dụng sách lật sẽ giúp trẻ được tiếp cận trải nghiệm với công nghệ số, sinh động hơn, khác biệt hơn tạo hứng thú cho trẻ hơn khi trẻ được tự mình lật từng trang sách lật. Vì vậy sử dụng sách lật số sẽ thu hút được trẻ khi sử dụng powerpoint thông thường.

Việc áp dụng sách lật số trong hoạt động đọc thơ giúp tiết học trở nên sinh động, hấp dẫn và mang lại hiệu quả rõ rệt. Trẻ không chỉ thuộc thơ nhanh hơn mà còn hiểu nội dung sâu hơn thông qua tranh minh họa và trò chuyện sau mỗi khổ thơ.

Trẻ hào hứng khi được tham gia lật sách, đọc nối tiếp, thi đọc thơ giữa các nhóm. Những trẻ rụt rè trước đây cũng mạnh dạn phát biểu hơn khi có hình ảnh hỗ trợ. Kỹ năng phát âm, ngắt nhịp và diễn cảm của trẻ được cải thiện rõ rệt. Đặc biệt, trẻ biết dùng lời thơ để kể lại nội dung theo cách của mình – điều này chứng tỏ khả năng ngôn ngữ đã phát triển một cách linh hoạt và sáng tạo.

Ngoài ra, đây là phương pháp vừa hiện đại, vừa tiết kiệm chi phí, lại dễ triển khai. Việc sử dụng sách lật số và video giúp minh chứng kết quả rõ ràng, hỗ trợ việc chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa hiệu quả trong toàn trường.

1.3. Biện pháp 3: Sử dụng video truyện kể tích hợp AI để phát triển kỹ năng nghe – kể lại

Trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) đang ở giai đoạn phát triển mạnh mẽ về khả năng nghe – hiểu, ghi nhớ và tái hiện lại thông tin bằng ngôn ngữ của mình. Tuy nhiên, không phải trẻ nào cũng có thể kể lại câu chuyện một cách mạch lạc, rõ ý và có cảm xúc. Để khắc phục điều này, việc ứng dụng video truyện tích hợp AI trong giảng dạy là một hướng đi mới, sáng tạo, giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua kênh nghe và nhìn một cách hiệu quả.

Khác với truyện tranh tĩnh hoặc kể chuyện truyền thống, video truyện tích hợp AI mang đến trải nghiệm hình ảnh sống động, nhân vật chuyển động, giọng kể rõ ràng, biểu cảm – giúp trẻ dễ theo dõi, dễ ghi nhớ nội dung và mô phỏng lại lời kể. Giọng kể bằng AI có thể tùy chỉnh theo tốc độ, giọng nam – nữ, vùng miền... phù hợp với từng mục tiêu học tập.

Thông qua việc nghe – xem nhiều lần video truyện, trẻ hình thành kỹ năng nghe tích cực, phát hiện chi tiết và sử dụng từ ngữ chính xác hơn khi kể lại. Không chỉ vậy, biện pháp này còn kích thích khả năng tư duy, sáng tạo và kể lại theo ngôn ngữ riêng – điều mà phương pháp kể chuyện truyền thống khó đạt được nếu chỉ sử dụng lời nói đơn thuần.

Để triển khai biện pháp này, tôi lựa chọn một câu chuyện quen thuộc, gần gũi với trẻ mẫu giáo lớn – ví dụ: “Giấc mơ kì lạ”. Tôi dùng ChatGPT để viết lại nội dung câu chuyện theo ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu, chia thành các đoạn ngắn tương ứng với tình huống truyện.

Sau đó, tôi sử dụng phần mềm Gospeed hoặc Kling, Hailuo ai để tạo video truyện. Cụ thể, tôi chọn ảnh minh họa cho từng đoạn (có thể tạo từ phần mềm AI như Demina hoặc tranh tự vẽ), rồi chèn giọng đọc AI trên phần mềm Google AI Studio để kể chuyện. Phần mềm cho phép tôi chọn giọng nữ miền Bắc hoặc giọng nam nhẹ nhàng, phù hợp với thói quen nghe của trẻ.

Tôi lồng ghép hiệu ứng chuyển cảnh, âm thanh nền dịu nhẹ để tăng hấp dẫn. Một video truyện thường có độ dài khoảng 3–5 phút – vừa đủ ngắn để trẻ tập trung, vừa đủ dài để truyền tải nội dung đầy đủ.

Ví dụ: Trong giờ kể chuyện Giấc mơ kì lạ, tôi mở video các nhân vật chân tay miệng xuất hiện và nhờ trẻ tìm hiểu vì sao các bộ phận ấy mệt mỏi để khơi gợi tính tò mò của trẻ, giúp trẻ chú ý hơn, tập trung nghe câu chuyện để tìm hiểu nguyên nhân hơn. Sau đó tôi kể lại câu chuyện cho trẻ nghe để trẻ tự tưởng tượng các hình ảnh trong câu chuyện. Lần thứ hai tôi sẽ bật video để trẻ thưởng thức toàn bộ nội dung để trẻ hiểu sâu hơn về nội dung câu chuyện.



Hình ảnh 8: Ảnh trẻ trò chuyện với các nhân vật trong truyện “Giấc mơ kì lạ”

Sau khi xem xong video, tôi tổ chức trò chơi nhóm mang tên: “Cả nhóm cùng kể chuyện” – chia trẻ thành các nhóm nhỏ, mỗi trẻ sẽ chọn một nhân vật mà mình muốn làm và đóng vai và thực hiện các hành động như nhân vật trong truyện qua giọng kể của cô giáo AI . Hoạt động này giúp trẻ khắc sâu ghi nhớ câu chuyện, phát triển ngôn ngữ, khả năng hợp tác và thể hiện cảm xúc khi kể chuyện trước lớp. Ngoài ra, tôi còn gửi video truyện về nhóm Zalo lớp để cha mẹ trẻ cùng trẻ xem lại tại nhà. Tôi khuyến khích trẻ kể lại câu chuyện cho ba mẹ nghe, ghi hình và gửi lại, từ đó tạo vòng kết nối giữa trường – lớp – gia đình.

Việc ứng dụng video truyện tích hợp AI mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc phát triển kỹ năng nghe – kể lại cho trẻ. Trẻ tập trung hơn khi xem truyện nhờ hình ảnh sinh động, giọng kể truyền cảm. Đa số trẻ kể lại câu chuyện mạch lạc hơn, sử dụng ngôn ngữ tự nhiên, linh hoạt và có cảm xúc hơn so với trước đây.

Những trẻ vốn nhút nhát, nói nhỏ dần trở nên tự tin khi được nghe kể nhiều lần và có tranh minh họa hỗ trợ. Các trò chơi kể chuyện theo nhóm tạo không khí sôi nổi, giúp trẻ luyện kỹ năng trình bày và phản xạ ngôn ngữ nhanh hơn.

Cha mẹ trẻ cũng tích cực phối hợp khi được cung cấp video truyện. Nhiều trẻ kể lại câu chuyện cho ông bà, cha mẹ nghe tại nhà, từ đó tăng khả năng giao tiếp và sự kết nối giữa các thế hệ trong gia đình.

Quan trọng hơn, việc nghe – kể qua video AI đã giúp trẻ hình thành thói quen “nghe có mục đích” và “kể có chủ đích”, qua đó phát triển tư duy logic, trí nhớ

ngắn hạn và sự tự tin trong giao tiếp – những kỹ năng nền tảng thiết yếu cho trẻ khi bước vào lớp Một.

1.4. Biện pháp 4: Luyện phát âm và kể chuyện qua ứng dụng chuyển văn bản thành giọng (Google AI Studio) và ghi âm giọng trẻ

Với trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi), phát triển ngôn ngữ không chỉ là dạy trẻ nói cho đúng, mà còn là giúp trẻ nói rõ ràng, tự nhiên, diễn cảm và có tư duy trình bày mạch lạc. Tuy nhiên, việc phát âm chưa chuẩn, thiếu tự tin hoặc ngại nói trước đám đông vẫn còn phổ biến ở nhiều trẻ. Trong thực tế giảng dạy, giáo viên cũng gặp khó khăn khi cần sửa lỗi phát âm cho từng cá nhân trong một lớp đông trẻ.

Việc ứng dụng công nghệ chuyển văn bản thành giọng nói – đặc biệt là nền tảng Google AI Studio – cho phép giáo viên tạo ra các giọng đọc mẫu phù hợp với nội dung học, từ đó giúp trẻ học cách phát âm chuẩn, rõ ràng và tự tin hơn thông qua quá trình “nghe – nhại lại – tự ghi âm – tự điều chỉnh”.

Kết hợp ghi âm giọng đọc của trẻ sau mỗi lần luyện nói giúp trẻ “nghe lại chính mình”, từ đó phát hiện và sửa lỗi phát âm, nhấn giọng, ngắt câu chưa hợp lý. Đây là phương pháp hiện đại nhưng rất thân thiện, giúp trẻ phát triển toàn diện kỹ năng nghe, nói và diễn đạt – nền tảng quan trọng cho quá trình học tập ở bậc tiểu học sau này.

Trong hoạt động phát triển ngôn ngữ, tôi lựa chọn nội dung ngắn gọn, quen thuộc để luyện phát âm và kể chuyện như: bài thơ “Bé làm bao nhiêu nghề”, truyện “Cậu bé chăn cừu” hoặc các đoạn dẫn trong sách lật số.

Tôi sử dụng Google AI Studio, một nền tảng chuyển văn bản thành giọng nói chuẩn giọng và dễ sử dụng. Sau khi nhập nội dung văn bản cần luyện đọc (theo từng câu hoặc từng khổ thơ), tôi chọn giọng nữ miền Bắc với tốc độ vừa phải để làm mẫu phát âm cho trẻ.

Tôi phát giọng mẫu này trên màn hình TV thông minh của lớp để cả lớp cùng nghe. Sau đó, tôi đọc lại mẫu một lần và mời trẻ luyện đọc theo. Trẻ sẽ luyện tập theo hình thức cá nhân hoặc theo cặp, tránh đọc đồng thanh để không lẫn tiếng.

Tiếp theo, tôi chia lớp thành nhóm nhỏ, nhưng mỗi lần chỉ một trẻ được ghi âm trong khi các bạn khác chờ hoặc hỗ trợ điều chỉnh. Tôi sử dụng điện thoại kết hợp ứng dụng ghi âm đơn giản như Easy Voice Recorder, Voice Memos...

Ví dụ cụ thể:

Trong một nhóm 5 trẻ, tôi cho nhóm trẻ lên riêng tại góc “ghi âm ngôn ngữ”, cảm thiết bị và nhấn nút ghi âm khi đã sẵn sàng. Trẻ đọc một câu hoặc một đoạn thơ, sau đó dừng lại và nghe lại giọng mình. Tôi cho bạn trong nhóm có thể gợi ý điều chỉnh nếu phát hiện lỗi phát âm hoặc đọc quá nhỏ. Trong khi một trẻ đọc, các trẻ còn lại quan sát, lắng nghe và học hỏi lẫn nhau.

Việc này giúp đảm bảo mỗi trẻ đều có sản phẩm âm thanh cá nhân, không bị lẫn giọng như khi đọc đồng thanh. Đồng thời, việc hoạt động nhóm vẫn phát huy hiệu quả – vì trẻ vừa rèn luyện, vừa hỗ trợ và phản hồi cho nhau.



Hình ảnh: Trẻ ngồi theo nhóm để ghi âm cá nhân

Sau khi hoàn tất ghi âm, tôi tải các bản ghi về và mở trên loa lớp, cùng trẻ phân tích:

- Các con có nhận ra giọng của bạn nào không?
- “Bạn này đọc rõ ràng chưa?”
- “Chỗ nào cần điều chỉnh?”
- “Con có muốn thử lại không?”

Tôi tổng hợp các bản ghi vào một thư mục “Giọng kể bé lớp A5” và chia sẻ trên nhóm Zalo lớp để cha mẹ trẻ cùng nghe, góp ý và luyện thêm tại nhà.

Sau một thời gian áp dụng biện pháp này, tôi nhận thấy rõ sự tiến bộ ở trẻ: giọng đọc to hơn, rõ chữ hơn và có ngữ điệu phù hợp. Nhiều trẻ ban đầu nói ngọng hoặc thiếu tự tin thì nay đã mạnh dạn tham gia kể chuyện, phát âm gần đúng với giọng mẫu.

Kỹ năng lắng nghe và điều chỉnh ngôn ngữ của trẻ được cải thiện đáng kể. Trẻ không chỉ biết nghe mẫu, mà còn biết so sánh – phân tích – tự hoàn thiện cách đọc của mình. Những lần ghi âm lặp lại không hề gây nhàm chán mà ngược lại, tạo động lực cho trẻ mỗi ngày được “cải thiện chính mình”.

Cha mẹ trẻ rất hào hứng khi nghe được giọng con. Họ chủ động giúp trẻ luyện thêm ở nhà, có phản hồi tích cực và đề xuất tiếp tục duy trì hoạt động này trong chương trình học.

Có thể nói, việc kết hợp Google AI Studio với ghi âm giọng trẻ không chỉ giúp phát triển khả năng phát âm – kể chuyện, mà còn nuôi dưỡng sự tự tin, chủ động, sáng tạo trong giao tiếp – một bước đệm vững chắc để trẻ bước vào lớp Một với tâm thế sẵn sàng và vui thích học tập.

1.5. Biện pháp 5: Thiết kế trò chơi ngôn ngữ tương tác bằng công nghệ (Quiz, bảng xoay, game chữ)

Việc tổ chức hoạt động học dưới hình thức trò chơi hóa kết hợp với công nghệ mang lại hiệu quả tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học cho trẻ mầm non. Thông qua các trò chơi học tập được thiết kế sinh động, hấp dẫn trên phần mềm Canva, bảng tương tác hay các ứng dụng công nghệ phù hợp, trẻ cảm thấy hứng thú, vui vẻ khi tham gia vào bài học, từ đó chủ động tiếp nhận kiến thức một cách tự nhiên và thoải mái. Các trò chơi có tính tương tác cao giúp trẻ phát triển khả năng tư duy logic, rèn luyện phản xạ nhanh, quan sát chính xác và vận dụng kỹ năng linh hoạt trong quá trình chơi - học. Đồng thời, hình thức học này tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm trực tiếp với các thiết bị công nghệ đơn giản như màn hình cảm ứng, bảng điện tử, giúp trẻ bước đầu hình thành kỹ năng làm quen và sử dụng công nghệ hiện đại. Không những thế, khi tham gia vào các trò chơi nhóm, trẻ còn được rèn luyện kỹ năng làm việc tập thể, học cách phối hợp, hỗ trợ và chia sẻ với bạn bè, góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống thực tế. Biện pháp này vừa giúp nâng cao hiệu quả tiếp thu bài học, vừa tạo ra môi trường học tập tích cực, hấp dẫn, mang lại cho trẻ những trải nghiệm mới mẻ, lý thú.

Để phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ một cách tự nhiên, hiệu quả, tôi thường xuyên tổ chức các trò chơi tương tác có nội dung xoay quanh chữ cái, âm – vần, tiếng – từ và câu ngắn, sử dụng các nền tảng công nghệ số như Canva, Wheelofnames, Wordwall, PowerPoint tương tác.... Các trò chơi này được lồng ghép linh hoạt trong cả hoạt động học và hoạt động buổi chiều, vừa ôn luyện vừa tạo hứng thú cho trẻ.

Ví dụ: Trong hoạt động làm quen chữ cái u, ư. Đến phần tổ chức trò chơi, tôi sẽ tổ chức cho trẻ chơi “Ô cửa bí mật”. Trên giao diện là hình ảnh ngôi nhà có nhiều ô cửa đầy màu sắc, mỗi ô ẩn chứa một chữ cái, tiếng, hoặc hình ảnh gợi mở. Tôi trình chiếu trò chơi lên TV thông minh trong lớp, mời trẻ lần lượt chọn ô cửa mình thích. Khi nhấp chuột mở cửa, một chữ cái hiện ra, ví dụ: “u”. Trẻ sẽ đọc to: “u – chữ u”, sau đó nghĩ ra các từ có chứa chữ cái đó... Trẻ khác được bổ sung thêm từ, tạo nên không khí học tập tích cực và gợi mở.

Vào buổi chiều, để ôn luyện củng cố cho trẻ, tôi tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn ” Tôi nhập toàn bộ chữ cái đã học vào vòng quay, chiếu lên TV. Trẻ lên

bấm nút “quay”, sau đó bấm dừng. Mũi tên dừng ở cái nào, các bạn phía dưới đọc to chữ cái đó. Tôi chia lớp thành hai đội chơi để tăng tính thi đua, mỗi đội quay một lượt. Trẻ rất phấn khích, cổ vũ nhiệt tình cho bạn mình.



Hình ảnh: Trẻ chơi trò chơi Vòng quay may mắn

Tôi thiết kế trò chơi “Ai thông minh” trong các hoạt động làm quen văn học. Để các câu hỏi trong phần đàm thoại không cứng nhắc, khô khan, tôi sẽ đặt các câu hỏi và đưa ra các lựa chọn cho trẻ. Có thể cho trẻ lựa chọn theo nhóm hoặc cá nhân, chọn câu trả lời đúng bằng cách lên chọn trên máy tính. Nếu câu trả lời đúng sẽ có tiếng vỗ tay và nhạc chúc mừng, còn chọn không đúng sẽ có tiếng chúc bạn may mắn lần sau

Trò chơi không chỉ tạo sự hứng thú nhờ hiệu ứng âm thanh – hình ảnh hấp dẫn, mà còn giúp trẻ phát triển kỹ năng nhận diện âm đầu của từ – một trong những năng lực quan trọng trong giai đoạn chuẩn bị học đọc, học viết. Thông qua việc kết hợp hình ảnh trực quan với âm thanh phản hồi tích cực (ví dụ: âm thanh “đúng rồi!” khi ghép đúng), trẻ sẽ ghi nhớ mối liên hệ giữa âm thanh và ký hiệu chữ cái một cách tự nhiên, từ đó nâng cao vốn từ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc và khả năng tư duy ngôn ngữ.



*Hình ảnh: Trẻ chơi trò chơi: “Ai thông minh” trong hoạt động đàm thoại truyện
“Gấu con bị sâu răng”*

Trò chơi cũng được thiết kế theo hình thức làm việc cá nhân hoặc nhóm nhỏ, tạo cơ hội cho trẻ tương tác, hợp tác, cùng khám phá kiến thức một cách vui vẻ, chủ động và tích cực.

Đặc biệt, để duy trì việc luyện tập chữ cái trong cả hoạt động góc, tôi đã thiết kế mã QR cho từng trò chơi kẻ trên, rồi in màu, ép plastic và dán cố định ở góc học tập trong lớp. Khi đến hoạt động góc, trẻ được hướng dẫn dùng điện thoại có cài phần mềm quét mã, chỉ cần đưa camera vào mã QR là truy cập được ngay trò chơi mà không cần tìm kiếm. Mỗi trò chơi đều được đặt tên thân thiện, như “Ô cửa bí mật”, “Tìm chữ đúng – chữ o, ô, ơ”... giúp trẻ dễ nhận diện và chọn lựa. Trẻ được phân nhóm chơi 3–4 bạn, vừa chơi – vừa quan sát – vừa hướng dẫn nhau cách thao tác. Nhờ đó, hoạt động góc trở nên linh hoạt, sáng tạo và mang tính ứng dụng công nghệ cao, không còn đơn điệu như trước.



*Mã quét trò chơi:
“ Vòng quay may mắn ”*



*Mã quét trò chơi:
“ Ô cửa bí mật ”*



*Mã quét trò chơi:
Ghép từ theo tranh*

Hình ảnh: Mã QR quét các trò chơi

Những trò chơi này không chỉ góp phần ôn luyện ngôn ngữ hiệu quả mà còn giúp trẻ phát triển kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh một cách có định hướng, rèn luyện tư duy logic, tăng khả năng hợp tác và giao tiếp thông qua việc chơi theo nhóm.

Mỗi hoạt động được tôi điều chỉnh theo chủ đề học trong tuần và trình độ nhận thức của trẻ. Trò chơi được tổ chức luân phiên trong giờ học chính (như hoạt động cuối bài để ôn luyện) hoặc trong các hoạt động chiều. Tôi luôn tạo điều kiện để mọi trẻ đều được tham gia ít nhất một lần, đồng thời khuyến khích trẻ quan sát và hỗ trợ bạn khi đến lượt.



Hình ảnh: Trẻ ngồi theo nhóm quét mã QR để chơi trò chơi chữ cái

Những hiệu ứng âm thanh sinh động, hình ảnh bắt mắt cùng tính bất ngờ trong trò chơi khiến trẻ rất hào hứng. Không chỉ luyện đọc, trò chơi còn tạo cơ hội để trẻ phát biểu, đặt câu, suy luận từ hình ảnh đến từ ngữ – một cách học tích cực và hiệu quả trong phát triển ngôn ngữ mầm non.

Việc đưa trò chơi ngôn ngữ vào các hoạt động học bằng công nghệ đã mang lại luồng sinh khí mới trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn. Các trò chơi được thiết kế sinh động, gần gũi, phù hợp với khả năng nhận thức của

trẻ, giúp quá trình làm quen với chữ cái và mở rộng vốn từ trở nên tự nhiên và dễ tiếp thu hơn.

Trẻ rất thích thú với các hoạt động như “Ô cửa bí mật” hay “Vòng quay chữ cái may mắn”. Mỗi lần được tham gia chọn ô, quay vòng, đoán chữ cái hay ghép từ theo tranh, trẻ đều thể hiện sự hào hứng và chủ động. Không khí lớp học trở nên vui tươi, sôi nổi, trẻ tích cực tương tác với cô và bạn bè, mạnh dạn phát âm, nói lên suy nghĩ và chia sẻ từ ngữ quen thuộc. Qua đó, khả năng phát âm, vốn từ và tư duy ngôn ngữ của trẻ từng bước được nâng cao rõ rệt.

Việc sử dụng mã QR đặt ở các góc học tập đã đem lại hiệu quả thiết thực. Trẻ được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị để quét mã và truy cập vào trò chơi tương ứng. Điều này giúp các em rèn luyện kỹ năng công nghệ một cách an toàn, đồng thời có thêm cơ hội ôn luyện kiến thức ngôn ngữ đã học một cách linh hoạt và hứng thú hơn.

Trong quá trình chơi, trẻ được chia nhóm nhỏ, lần lượt lên thao tác, trả lời, phát âm, tạo ra môi trường giao tiếp tích cực. Trẻ biết chờ lượt, biết cổ vũ, chia sẻ cùng bạn và học hỏi lẫn nhau. Những trẻ vốn thụ động nay đã chủ động nói lên ý tưởng, tham gia vào trò chơi và thể hiện năng lực ngôn ngữ một cách tự tin hơn.

Nhiều cha mẹ trẻ cũng bày tỏ sự thích thú khi con em về nhà kể lại trò chơi, phát âm đúng chữ cái, thậm chí hướng dẫn bố mẹ cách quét mã để chơi lại. Điều này cho thấy tác động lan tỏa tích cực của biện pháp, không chỉ trong lớp học mà còn mở rộng sang môi trường gia đình.

Từ việc học qua công nghệ, trẻ không chỉ ghi nhớ mặt chữ và từ ngữ tốt hơn mà còn hình thành thói quen tư duy, phản xạ ngôn ngữ và tinh thần học tập tích cực – đây chính là nền tảng quan trọng để trẻ sẵn sàng bước vào lớp Một với tâm thế tự tin và chủ động.

1.6. Biện pháp 6: Phối hợp với cha mẹ trẻ để hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ

Trong giáo dục mầm non, sự phối hợp giữa giáo viên và cha mẹ trẻ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho trẻ, đặc biệt là lĩnh vực phát triển ngôn ngữ. Khi cha mẹ đồng hành cùng con trong các hoạt động tại nhà, việc hình thành và mở rộng vốn từ, phát âm chuẩn, rèn kỹ năng nghe – nói – kể lại sẽ diễn ra thường xuyên và tự nhiên hơn.

Ứng dụng công nghệ vào quá trình phối hợp giúp thông tin được truyền tải nhanh chóng, cụ thể, dễ tiếp cận. Giáo viên có thể gửi các tài liệu học tập như video kể chuyện, clip đọc thơ, trò chơi ôn chữ cái, mã QR tương tác... để cha mẹ trẻ cùng con ôn luyện tại nhà, đúng nội dung đã học trên lớp.

Biện pháp này không chỉ mở rộng không gian học ngôn ngữ của trẻ mà còn giúp cha mẹ trẻ hiểu rõ nội dung chương trình, từ đó hỗ trợ con học tập hiệu quả

hơn. Đặc biệt, trẻ hình thành thói quen sử dụng công nghệ một cách tích cực, an toàn và có định hướng, tạo nền tảng tốt để bước vào giai đoạn học tập tiếp theo.

Tôi lập nhóm Zalo nhóm lớp để trao đổi với cha mẹ trẻ. Trong nhóm, tôi chia sẻ đều đặn các tài liệu phục vụ cho hoạt động tại nhà như: video mẫu kể chuyện, clip cô đọc thơ có phụ đề, hình ảnh chữ cái minh họa, mã QR dẫn tới các trò chơi chữ cái, từ ngữ được thiết kế sẵn trên Wordwall, Canva hoặc PowerPoint tương tác.

Chẳng hạn, sau khi trẻ học bài thơ “Bé làm bao nhiêu nghề” ở lớp, tôi gửi video cô đọc thơ với giọng diễn cảm, kèm hình ảnh minh họa và đề xuất cha mẹ trẻ khuyến khích trẻ đọc lại thơ tại nhà, ghi âm hoặc quay video gửi lại cho cô. Với hoạt động làm quen chữ cái, tôi chia sẻ video chữ cái e, ê: Xin chào các bạn nhỏ lớp A5, các bạn còn nhớ mình không? Mình là e, ê đây

Tôi hướng dẫn cha mẹ trẻ: chỉ cần quét mã QR hoặc bấm vào đường dẫn là có thể cùng con tham gia chơi. Khi trẻ chơi, bố mẹ có thể đặt thêm câu hỏi, khuyến khích trẻ nói to chữ cái, hoặc giải thích để mở rộng vốn ngôn ngữ.

Ví dụ, với trò chơi "Vòng quay chữ cái", cha mẹ trẻ cho trẻ quay vòng, khi dừng ở chữ cái nào thì đọc to chữ đó, tìm từ chứa chữ cái tương ứng. Hoặc với trò “Ô cửa bí mật”, khi trẻ chọn một ô, bên trong sẽ hiện ra một chữ cái, hình ảnh đoạn thơ – trẻ sẽ nói tên hoặc đọc lại.

Việc lồng ghép trò chơi này giúp trẻ vừa ôn luyện kỹ năng ngôn ngữ một cách sinh động, vừa có thời gian tương tác vui vẻ cùng cha mẹ – từ đó tạo được cảm xúc tích cực khi học và ghi nhớ lâu hơn.

Tôi hướng dẫn cha mẹ trẻ quay video hoặc ghi âm phần con thực hiện, chụp lại tranh vẽ, rồi gửi lên nhóm Zalo lớp. Tôi tổng hợp các sản phẩm tiêu biểu, tạo slide chiếu trong buổi đầu tuần để động viên trẻ, khích lệ tinh thần học tập.

“Hoạt động mang tính khuyến khích – không ép buộc. Cha mẹ trẻ hãy động viên và khen ngợi trẻ khi con hoàn thành.”

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp giữa giáo viên và cha mẹ trẻ, tôi sử dụng các nền tảng công nghệ phổ biến như Zalo , facebook

Nhờ công nghệ, việc phối hợp giữa giáo viên – cha mẹ trẻ trở nên linh hoạt, kịp thời và thuận tiện. Giáo viên dễ dàng chia sẻ tài liệu, hướng dẫn cụ thể; cha mẹ trẻ cũng phản hồi nhanh chóng bằng các hình thức số hóa như ảnh, video, ghi âm. Đây chính là nền tảng quan trọng để giúp trẻ được tiếp cận ngôn ngữ liên tục, nhất quán cả ở trường và ở nhà.

Hình ảnh: Tin nhắn trao đổi giữa cô giáo và cha mẹ trẻ

dạy học phù hợp với năng lực và sự tiến bộ của trẻ.

Ngoài ra, việc trình chiếu sản phẩm của trẻ trong giờ sinh hoạt đầu tuần cũng tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực trong lớp học. Trẻ cảm thấy tự hào khi được cô và bạn khen ngợi, cha mẹ trẻ cũng thêm tin tưởng vào chương trình giáo dục, từ đó gắn bó và chủ động phối hợp hơn với nhà trường.

Như vậy, biện pháp đã thực sự phát huy hiệu quả trong việc kết nối giữa gia đình – nhà trường bằng hình thức công nghệ số hiện đại, đồng thời tạo ra môi trường học ngôn ngữ rộng mở, sinh động và liên tục cho trẻ cả ở trường lẫn ở nhà.

***Ưu điểm của các giải pháp**

- Việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực.:

- Các hoạt động học tập của trẻ trở nên sinh động, hấp dẫn, giúp trẻ hứng thú, tự tin giao tiếp và phát triển khả năng ngôn ngữ tốt hơn.

- Giáo viên nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ, đổi mới phương pháp giảng dạy và thiết kế học liệu sáng tạo, phù hợp với trẻ.

- Đồng thời, sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ được tăng cường thông qua các nền tảng số, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường

***Nhược điểm của các giải pháp**

- Cần có thiết bị kết nối internet ổn định; một số gia đình chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ;

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới: So với các giải pháp cũ chủ yếu dựa vào phương pháp dạy học truyền thống (dạy miệng, tranh ảnh giấy, truyện tranh in), các giải pháp mới trong sáng kiến này có những điểm mới và sáng tạo nổi bật:

- Lần đầu tiên ứng dụng đồng thời nhiều công cụ AI (ChatGPT, Demina AI, Google AI Studio, Kling, Hailuo AI...) vào các hoạt động phát triển ngôn ngữ tại trường mầm non;

- Kết hợp sách lật số (flipbook) với hoạt động đọc thơ – đây là hình thức học liệu số sáng tạo, chưa được áp dụng phổ biến tại các trường mầm non trong địa bàn;

- Tích hợp mã QR vào các góc học tập để trẻ tự truy cập và chơi trò chơi ngôn ngữ – mô hình học độc lập có ứng dụng công nghệ phù hợp với lứa tuổi mầm non;

- Kết hợp ghi âm giọng trẻ để trẻ tự nhận xét và điều chỉnh phát âm – phương pháp giáo dục phản xạ theo hướng cá nhân hóa;

- Tạo vòng kết nối giữa trường – lớp – gia đình thông qua Zalo và các sản phẩm số của trẻ.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Đánh giá khả năng nhân rộng:

- Sáng kiến được xây dựng trên cơ sở sử dụng các phần mềm miễn phí hoặc chi phí thấp (Canva, ChatGPT, Google AI Studio, Wordwall...), không đòi hỏi đầu tư thiết bị chuyên dụng đắt tiền. Vì vậy, sáng kiến có khả năng nhân rộng cao:

- Tại cơ sở: Có thể áp dụng cho tất cả các lớp mẫu giáo lớn và các lớp khác trong Trường Mầm non Thanh Hải

- Cấp xã: Phù hợp với các trường mầm non trên địa bàn xã Thanh Lâm có cơ sở vật chất tương tự

- Cấp tỉnh: Phù hợp với các trường mầm non trên địa bàn xã Thanh Lâm có cơ sở vật chất tương tự

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

*** Hiệu quả về mặt khoa học:**

Sáng kiến đã chứng minh tính khả thi và hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ số và AI trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn. Tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu ở tất cả các nội dung khảo sát tăng đáng kể – từ khoảng 55%–76% ban đầu, đã nâng lên mức 86%–100% sau khi áp dụng. Đặc biệt, 100% trẻ đạt mức nhận biết và ghi nhớ chữ cái và 100% trẻ hứng thú tham gia hoạt động ngôn ngữ.

*** Hiệu quả về mặt kinh tế:**

Các giải pháp sử dụng phần mềm miễn phí hoặc chi phí thấp, không đòi hỏi đầu tư lớn về thiết bị. Giáo viên tự thiết kế được học liệu số thay vì phải mua sắm tốn kém, tiết kiệm ngân sách cho nhà trường.

*** Hiệu quả xã hội:**

Sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, hình thành cho trẻ thói quen sử dụng công nghệ một cách tích cực và an toàn từ nhỏ

- Đối với nhà trường

Việc triển khai các biện pháp đổi mới trong hoạt động phát triển ngôn ngữ đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực cho nhà trường. Trước hết, nhà trường có cơ hội nâng cao chất lượng chuyên môn thông qua việc khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo vào quá trình tổ chức các tiết học, đặc biệt là hoạt động thơ – truyện – kể chuyện sáng tạo cho trẻ mẫu giáo lớn. Điều này đã tạo nên một hướng đi mới trong công tác đổi mới phương pháp giảng dạy, phù hợp với định hướng chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

Môi trường học tập trong lớp trở nên sinh động và hiện đại hơn nhờ vào việc tích hợp công nghệ số vào các hoạt động hàng ngày. Việc sử dụng sách lật điện tử, trò chơi tương tác, video kể chuyện có giọng đọc AI... giúp lớp học trở nên cuốn hút, góp phần hình thành không khí học tập tích cực, sáng tạo. Từ đó, trẻ tham gia học tập chủ động hơn, tinh thần lớp học sôi nổi hơn, tạo hiệu ứng tốt trong toàn trường.

Nhà trường cũng ghi nhận sự chuyển biến rõ nét trong năng lực công nghệ thông tin của giáo viên. Khi giáo viên được khuyến khích thiết kế tài liệu số, tổ

chức trò chơi trực tuyến, phối hợp cùng cha mẹ trẻ qua các nền tảng kết nối, năng lực sử dụng công nghệ trong giảng dạy được nâng cao đáng kể. Tinh thần học hỏi, chia sẻ và đổi mới trong đội ngũ sư phạm ngày càng rõ rệt.

Đồng thời, việc kết nối giữa nhà trường và cha mẹ trẻ được tăng cường thông qua hình thức phối hợp trực tuyến. Thông tin hai chiều trở nên kịp thời, minh bạch và hiệu quả hơn. Cha mẹ trẻ cảm thấy yên tâm, tin tưởng và sẵn sàng đồng hành cùng nhà trường trong việc giáo dục trẻ.

Từ những kết quả trên, có thể khẳng định rằng các đổi mới đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ, tạo nên môi trường học tập hiện đại, hội nhập và đầy cảm hứng trong toàn trường.

- Đối với trẻ

Sau quá trình triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo vào phát triển ngôn ngữ, tôi thấy trẻ lớp tôi đã có những chuyển biến rõ rệt về khả năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp.

Kết quả thể hiện qua bảng khảo sát sau:

STT	Nội dung khảo sát (Dựa theo mục tiêu Chương trình GDMN)	Trước khi thực hiện		Sau khi thực hiện	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Khả năng nhận biết và ghi nhớ chữ cái	19/29	65%	29/29	100%
2	Mức độ phát âm chuẩn và rõ ràng	20/29	69%	27/29	93%
3	Kỹ năng đọc thuộc thơ và kể lại nội dung truyện	17/29	58%	25/29	86%
4	Khả năng trả lời và đặt câu hỏi	19/29	65%	26/29	90%
5	Mức độ hứng thú khi tham gia hoạt động ngôn ngữ	21/29	72%	29/29	100%
6	Khả năng sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ ngôn ngữ (có hướng dẫn)	16/29	55%	25/29	86%

Dựa vào bảng khảo sát đối chiếu giữa thời điểm trước và sau khi thực hiện sáng kiến, có thể thấy rõ sự tiến bộ vượt bậc trong phát triển ngôn ngữ của trẻ. Tỉ lệ trẻ đạt yêu cầu ở tất cả các nội dung khảo sát đều tăng đáng kể – từ khoảng 53%–70% ban đầu, đã nâng lên mức 83%–97% sau khi áp dụng các biện pháp đổi mới. Điều này khẳng định tính hiệu quả, thiết thực và phù hợp của việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quá trình tổ chức hoạt động ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn.

Trẻ trở nên tự tin hơn trong việc nói, kể chuyện và thể hiện bản thân trước tập thể. Qua các hoạt động sử dụng sách lật kỹ thuật số và trò chơi tương tác, trẻ được luyện phát âm rõ ràng, đúng nhịp, ngắt câu hợp lý, từ đó nâng cao khả năng diễn

đạt mạch lạc. Đặc biệt, trẻ thể hiện hứng thú khi được trải nghiệm công nghệ như: đọc thơ qua sách lật, nghe truyện có giọng kể AI, chơi vòng xoay chữ cái... Điều này giúp trẻ học tập một cách tự nhiên mà không bị áp lực.

Trẻ chủ động ghi nhớ, đọc thuộc thơ, kể lại truyện theo tranh hoặc theo cách hiểu của mình. Những trẻ nhút nhát trước đây cũng đã mạnh dạn hơn khi tham gia vào các hoạt động nhóm, thi đọc thơ, kể chuyện, đóng vai... Không chỉ phát triển ngôn ngữ, trẻ còn rèn luyện được tư duy logic, trí nhớ, khả năng phản xạ ngôn ngữ và sự sáng tạo cá nhân.

Qua các trò chơi luyện âm, đoán chữ, ô cửa bí mật hay thử thách ngôn ngữ gửi về nhà, trẻ vừa học vừa chơi, tiếp thu kiến thức nhanh chóng và ghi nhớ lâu hơn. Trẻ hào hứng tham gia các tiết học có yếu tố công nghệ, có thể ngồi tập trung lâu hơn, tích cực hưởng ứng khi được gọi tên hoặc khi nhóm mình đến lượt trình bày.

Quan trọng nhất, trẻ hình thành được niềm yêu thích với các hoạt động thơ, thích kể chuyện, biết đặt câu hỏi, trả lời đầy đủ ý và sử dụng từ ngữ ngày càng phong phú trong giao tiếp hằng ngày với cô giáo, bạn bè và người thân.

Sau một thời gian áp dụng các biện pháp đổi mới trong hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tôi đã thu được nhiều tín hiệu tích cực. Trẻ thể hiện sự tiến bộ rõ rệt về kỹ năng ngôn ngữ, khả năng giao tiếp, tư duy diễn đạt và mức độ hứng thú khi tham gia các hoạt động học.

- Đối với giáo viên

Thông qua quá trình triển khai các biện pháp đổi mới, giáo viên trực tiếp giảng dạy đã có những thay đổi tích cực cả về tư duy, kỹ năng và tinh thần sáng tạo trong tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Trước hết, giáo viên có cơ hội nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, từ việc thiết kế sách lật, tạo video minh họa, trò chơi ngôn ngữ tương tác, sử dụng phần mềm chuyển văn bản thành giọng nói, đến phối hợp với cha mẹ trẻ thông qua mã QR, Zalo, email... Việc làm chủ các công cụ công nghệ hiện đại giúp giáo viên chủ động hơn trong soạn giảng, tự tin đổi mới phương pháp và không ngừng làm mới hình thức tổ chức hoạt động.

Bên cạnh đó, giáo viên đã phát triển được tư duy sư phạm linh hoạt và sáng tạo hơn. Mỗi hoạt động thơ – truyện – kể chuyện không còn bó hẹp trong khuôn mẫu cũ, mà trở thành không gian mở để trẻ trải nghiệm, khám phá, tương tác. Nhờ đó, giáo viên dần hình thành kỹ năng thiết kế học liệu số, xây dựng kịch bản bài dạy phù hợp độ tuổi, lời cuốn và gần gũi với trẻ.

Việc phối hợp với cha mẹ trẻ qua nền tảng số cũng giúp giáo viên nâng cao kỹ năng giao tiếp, tương tác và chia sẻ chuyên môn một cách hiệu quả. Cha mẹ trẻ không chỉ nhận được thông tin về tình hình học tập của con mà còn đồng hành cùng giáo viên trong việc củng cố, mở rộng kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ tại nhà.

Quan trọng hơn cả, sự tiến bộ rõ rệt của trẻ sau khi áp dụng các hình thức dạy học tích hợp công nghệ đã mang lại niềm vui, sự hào hứng và động lực đổi mới lâu dài cho giáo viên. Khi trẻ hứng thú học tập, mạnh dạn thể hiện ngôn ngữ, thì giáo viên cũng cảm thấy được truyền cảm hứng và tự tin hơn trong hành trình giáo dục.

***Đối với cha mẹ trẻ**

Việc phối hợp với cha mẹ trẻ trong triển khai các biện pháp ứng dụng công nghệ số và AI đã mang lại hiệu quả thiết thực, giúp hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Trước hết, cha mẹ trẻ đã có cái nhìn đầy đủ và tích cực hơn về vai trò của công nghệ trong giáo dục mầm non, đặc biệt là trong lĩnh vực ngôn ngữ. Nhờ việc thường xuyên nhận được các tài liệu học tập qua hình thức trực tuyến như: sách lật, video kể chuyện, trò chơi tương tác hay các “phiếu thử thách ngôn ngữ”, cha mẹ trẻ không chỉ nắm được nội dung trẻ đang học mà còn hiểu rõ phương pháp dạy học đổi mới của giáo viên.

Thông qua các hoạt động tại nhà, cha mẹ trẻ dần hình thành kỹ năng đồng hành cùng con bằng công nghệ đơn giản, dễ áp dụng. Nhiều cha mẹ tích cực hơn trong việc hỗ trợ con luyện đọc, kể chuyện, vẽ tranh minh họa, ghi âm giọng nói hoặc cùng con quét mã QR để xem video mẫu, chơi trò chơi ngôn ngữ. Nhờ đó, trẻ được củng cố kỹ năng ngoài giờ học một cách nhẹ nhàng, vui vẻ và hiệu quả.

Đặc biệt, việc giao tiếp qua các nền tảng số như Zalo, email hoặc mã QR giúp phản hồi giữa cha mẹ trẻ và giáo viên trở nên nhanh chóng, tiện lợi và kịp thời hơn. Cha mẹ trẻ cảm thấy yên tâm vì được cập nhật thường xuyên về sự tiến bộ của con, đồng thời thấy được vai trò thiết thực của mình trong hành trình phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ.

Quan trọng hơn cả, quá trình đồng hành này đã góp phần xây dựng thói quen học tập tại nhà cho trẻ, giúp trẻ giữ được cảm hứng ngôn ngữ ngay cả ngoài lớp học, đồng thời giúp cha mẹ trẻ gắn bó hơn với con trong các hoạt động ý nghĩa, thiết thực hằng ngày.

D. PHẦN KẾT LUẬN

1. Vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của sáng kiến

Sáng kiến “Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi)” có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp giáo dục mầm non theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm. Việc ứng dụng công nghệ số và AI giúp giáo viên tổ chức các hoạt động học tập sinh động, hấp dẫn, tạo môi trường học tập tích cực để trẻ được trải nghiệm và phát triển toàn diện.

Các biện pháp có ý nghĩa thiết thực trong việc hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ như: tăng vốn từ, phát âm rõ ràng, mạnh dạn giao tiếp, biết diễn đạt ý nghĩ và cảm xúc của mình. Thông qua các hình ảnh trực quan, video, trò chơi tương

tác, kể chuyện bằng AI hoặc phần mềm học tập thông minh, trẻ dễ tiếp thu kiến thức hơn, hứng thú tham gia hoạt động và ghi nhớ lâu hơn.

Bên cạnh đó, sáng kiến còn giúp phát triển kỹ năng tư duy, khả năng quan sát, ghi nhớ và sự sáng tạo của trẻ. Trẻ được tiếp cận công nghệ phù hợp với lứa tuổi, hình thành kỹ năng học tập hiện đại ngay từ những năm đầu đời. Đồng thời, việc sử dụng AI còn hỗ trợ giáo viên xây dựng bài giảng nhanh chóng, phong phú nội dung và đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục.

Tầm quan trọng của sáng kiến còn thể hiện ở việc góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ trong trường mầm non, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay. Sáng kiến giúp tăng sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường thông qua các nền tảng số, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ cùng tham gia hỗ trợ trẻ học tập tại nhà. Đây là giải pháp phù hợp với xu thế phát triển giáo dục hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

2. Bài học kinh nghiệm rút ra sau khi áp dụng sáng kiến

Sau khi áp dụng sáng kiến “Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi)”, tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Giáo viên cần chủ động học hỏi, nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ và AI trong giảng dạy.
- Lựa chọn nội dung, hình ảnh và trò chơi phù hợp với độ tuổi, khả năng nhận thức của trẻ.
- Kết hợp hài hòa giữa công nghệ với các hoạt động thực tế như trò chuyện, kể chuyện, đóng vai để trẻ phát triển ngôn ngữ tự nhiên.
- Tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được giao tiếp, trao đổi và thể hiện ý kiến.
- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ để hỗ trợ trẻ luyện nói và phát triển ngôn ngữ tại nhà.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và điều chỉnh phương pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục.

3. Kiến nghị, đề xuất:

Là một giáo viên, tôi luôn mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo, sự chia sẻ kinh nghiệm từ đồng nghiệp cùng sự đồng hành của cha mẹ trẻ để có thêm điều kiện phát huy những kết quả đã đạt được và hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Kính mong các cấp lãnh đạo quan tâm bổ sung thêm đồ dùng dạy học, trang thiết bị công nghệ và các tài liệu phục vụ cho hoạt động giảng dạy; tổ chức nhiều buổi tập huấn nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, giáo viên. Đồng thời, khuyến khích và tạo điều

kiện để giáo viên nghiên cứu, sáng tạo, chia sẻ học liệu số trong nhà trường và cụm trường nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền*

Tôi xin cam đoan mọi thông tin và nội dung nêu trong Bản mô tả sáng kiến là trung thực, đúng sự thật. Đây là sáng kiến do bản thân tôi tự nghiên cứu, áp dụng trong thực tiễn dạy học tại Trường Mầm non Thanh Hải. Tôi không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ
QUAN/ĐƠN VỊ**

Thanh Lâm, ngày 12 tháng 5 năm 2026
TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Đỗ Thị Kim Thoa

PHỤ LỤC

STT	CẤU TRÚC CỦA BIỆN PHÁP	Trang
1	PHẦN MỞ ĐẦU	1
2	1. Bối cảnh của sáng kiến	1
3	2. Lý do chọn biện pháp	1
4	3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu	2
5	<i>3.1. Phạm vi của nghiên cứu</i>	2
6	<i>3.2. Đối tượng nghiên cứu</i>	2
7	<i>3.3. Mục đích của sáng kiến</i>	2
8	PHẦN NỘI DUNG	3
9	I. Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu	3
10	<i>1. Cơ sở lý luận</i>	3
11	<i>2. Cơ sở thực tiễn</i>	3
12	<i>2.1. Thuận lợi</i>	4
13	<i>2.2 Khó khăn</i>	5
14	II. Nội dung sáng kiến	5
15	<i>1. Các giải pháp mới đã tiến hành giải quyết vấn đề</i>	5
16	1.1. Biện pháp tự học tập bồi dưỡng năng lực chuyên môn, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn	5
17	1.2. Biện pháp 2: Sử dụng sách lật số (flipbook) trong hoạt động đọc thơ nhằm tạo sự hứng thú và ghi nhớ sâu cho trẻ	8
18	1.3. Biện pháp 3: Sử dụng video truyện kể tích hợp AI để phát triển kỹ năng nghe – kể lại	11
19	1.4. Biện pháp 4: Luyện phát âm và kể chuyện qua ứng dụng chuyển văn bản thành giọng (Google AI Studio) và ghi âm giọng trẻ	13
20	1.5. Biện pháp 5: Thiết kế trò chơi ngôn ngữ tương tác bằng công nghệ (Quiz, bảng xoay, game chữ)	16
21	1.6. Biện pháp 6: Phối hợp với cha mẹ trẻ để hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ	
22	2.Tính mới và tính sáng tạo của các giải pháp	22
23	3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến	22
24	4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến	23
25	PHẦN KẾT LUẬN	26
26	1. Vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của sáng kiến	26
27	2. Bài học kinh nghiệm rút ra	27
28	3. Kiến nghị và đề xuất	27

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục.
2. Nguyễn Thị Nga – Chu Thị Hồng Nhung, Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non, Nhà xuất bản GD Việt Nam (2025)
3. Nguyễn Thanh Hương (2020), *Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ mầm non qua trò chơi*, NXB Đại học Sư phạm.
4. LIUWEN YONG- Sách AI thực chiến cuộc cách mạng toàn diện trong giáo dục.